ĐỀ 4

Câu 1. Cho phân thức $\frac{1}{4-2x}$ em hãy chọn đáp án đâu là tập xác định của phân thức?

A. $x \neq 2$ **B.** $x \neq -2$ **C.** $x \neq 1$ **D.** $x \neq 0$

Câu 2. Với điều kiện nào của x thì phân thức $\frac{x-1}{x-2}$ có nghĩa?

A. $x \leq 2$ **B.** $x \neq 1$ **C.** $x = 2$ **D.** $x \neq 2$

Câu 3. Với điều kiện nào của x thì phân thức $\frac{-3}{2x+8}$ có nghĩa?

A. $x \neq -4$. **B.** $x \neq 3$. **C.** $x \neq 4$. **D.** $x \neq 2$.

Câu 4. Phân thức $\frac{5x-1}{x^2-4}$ xác định khi?

A. $x \neq 2$ **B.** $x \neq 2$ và $x \neq -2$ **C.** $x = 2$ **D.** $x \neq -2$

Câu 5. Để phân thức $\frac{x-1}{(x+1)(x-3)}$ có nghĩa thì x thỏa mãn điều kiện nào?

A. $x \neq -1$ và $x \neq -3$ **B.** $x = 3$. **C.** $x \neq -1$ và $x \neq 3$. **D.** $x \neq -1$.

Câu 6. Chỉ ra một câu sai:

A. $\frac{5x}{2x+4}$ không xác định khi $x=-2$ **B.** x^2+1 luôn xác định với $\forall x$

C. $\frac{x-1}{x-1}$ luôn xác định với $x \neq 1$ **D.** $\frac{x-1}{x^2-1}$ luôn xác định với $\forall x \neq 1$

Câu 7. Giá trị phân thức $\frac{3x-1}{x^2-2}$ được xác định với:

A. $x \neq 2$ **B.** $x \neq \pm 2$ **C.** $x \neq \pm\frac{1}{2}$ **D.** $x \neq \pm\sqrt{2}$

Câu 8. Rút gọn phân thức $\frac{36x^2y^3}{24x^3y^2} = \cdots$

A. $\frac{3y}{2x}$ **B.** $\frac{3x}{2y}$ **C.** $\frac{2y}{3x}$ **D.** $\frac{2x}{3y}$

Câu 9. Rút gọn phân thức $\frac{6x^2(x-1)^3}{27x(x-1)} = \cdots$

A. $\frac{2x(x-1)^2}{9x}$ **B.** $\frac{2x(x-1)^2}{9}$ **C.** $\frac{2x(x-1)}{9}$ **D.** $\frac{2x^2(x-1)}{9}$

Câu 10. Rút gọn phân thức $\frac{xy-x^2}{y(x-y)^3} = \cdots$

A. $\frac{1}{y(x-y)^2}$ **B.** $\frac{x}{y(x-y)^2}$ **C.** $\frac{-x}{y(x-y)^2}$ **D.** $\frac{-1}{y(x-y)^2}$

LIVEWORKSHEETS

Câu 11. Rút gọn phân thức $\frac{6xy^3}{4x^2y} = \cdots$

A. $\frac{2xy^2}{3}$ **B.** $\frac{3y^2}{2x}$ **C.** $\frac{3xy}{2}$ **D.** $\frac{3y}{2}$

Câu 12. Rút gọn phân thức $\frac{10x(x+y)}{15xy(x+y)}$ ta được

A. $\frac{2}{3}$ **B.** $\frac{2x}{3y}$ **C.** $\frac{2}{3y}$ **D.** $\frac{3}{2}$

Câu 13. Rút gọn phân thức $\frac{2x}{x^2+3x}$ ta được

A. $\frac{2}{x+3}$ **B.** $\frac{2x}{x+3}$ **C.** $\frac{2}{x^2+3}$ **D.** $\frac{x+3}{2}$

Câu 14. Rút gọn phân thức $\frac{3(x-y)}{(y-x)}$ ta được

A. 3 **B.** $\frac{3}{x}$ **C.** $\frac{3}{y}$ **D.** -3

Câu 15. Mẫu thức chung của hai phân thức $\frac{1}{3x^4y}$ và $\frac{1}{4x^2y^3}$

A. $12x^4y$ **B.** $12x^4y^3$ **C.** $12x^2y^3$ **D.** $12x^2y^2$

Câu 16. Quy đồng hai phân thức $\frac{5}{3x^2y^4};\frac{3}{4x^3z^2}$ ta được hai phân thức mới nào sau đây?

A. $\frac{20xz^2}{12x^2y^4z^2};\frac{9x^4}{12x^3y^4z^2}$ **B.** $\frac{20xz^2}{12x^3y^4z^2};\frac{9y^4}{12x^3y^4z^2}$

C. $\frac{20xz^2}{12x^5y^4z^2};\frac{9x^4}{12x^5y^4z^2}$ **D.** Đáp án khác

Câu 17. Mẫu thức chung của hai phân thức $\frac{1}{x+1};\frac{1}{x-1}$ là

A. $(x-1)^2$ **B.** $(x+1)^2$ **C.** $(x+1)(x-1)$ **D.** $x(x+1)$

Câu 18. Mẫu thức chung của hai phân thức $\frac{2}{3(x+2)};\frac{1}{x(x+2)}$

A. $3(x^2-4)$ **B.** $3(x+2)$ **C.** $3(x+2)^2$ **D.** $3x(x+2)$

Câu 19. Quy đồng hai phân thức $\frac{2}{x+1};\frac{2}{x-1}$ ta được

$$\frac{2}{x+1}=\frac{2x-2}{(x+1)(x-1)} \text{ và } \frac{2}{x-1}=\frac{2x+2}{(x+1)(x-1)}$$

A. Đúng **B.** Sai

LIVEWORKSHEETS

Câu 20. Mẫu thức chung của các phân thức $\frac{1}{6x^2y};\frac{1}{x^2y^3};\frac{1}{12xy^4}$ là?

A. $12x^2y^3$ **B.** $12x^2y^4$ **C.** $6x^3y^2$ **D.** $12x^4y$

LIVEWORKSHEETS